

Số: 85/2026/QĐST-LĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Lê Sỹ Trứ

***Thư ký phiên họp:*** Ông Bùi Xuân Dũng – Thẩm tra viên Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:*** Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 121/2026/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 83/2026/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu:*** Bà Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: số A tổ E, ấp N, xã D, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.***

- Công ty TNHH S; địa chỉ: Lô A, đường số H, khu công nghiệp S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kiều V, chức vụ: Giám đốc nhân sự của Công ty. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An - Thành phố H; địa chỉ: Đường T, Khu T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1959;

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960;

- Cháu Dương Thị Thanh T1, sinh năm 2014 và cháu Dương Văn Quốc D1, sinh năm 2016; người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị Mỹ D, sinh năm: 1991 (mẹ ruột).

Cùng trú tại: số A tổ E, ấp N, xã D, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết Bà Hồ Thị Mỹ D trình bày:*

Tháng 03 năm 2026, bà Hồ Thị Mỹ D có nhu cầu rút bảo hiểm của ông Dương Văn V1 là chồng của bà D (đã mất ngày 03/01/2026 theo Giấy khai tử số 04/2026) thì được thông báo bị trùng bảo hiểm từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009. Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm xã hội là do vào khoảng tháng 11 năm 2008 có người đã sử dụng thông tin của ông Dương Văn V1 để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S với mã số sổ bảo hiểm là 7408296878. Vì vậy, bà Hồ Thị Mỹ D (vợ của ông V1) yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Dương Văn V1 và Công ty TNHH S là vô hiệu. Bà Hồ Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn T (cha ông V1), bà Hoàng Thị H (cha ông V1), cháu Dương Thị Thanh T1 và cháu Dương Văn Q (con ông V1) - người đại diện hợp pháp: bà Hồ Thị Mỹ D (mẹ ruột) thống nhất trình bày :*

Bà Hồ Thị Mỹ D là vợ của ông Dương Văn V1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2012, ngày 02/5/2012. Ông Dương Văn V1 chết ngày 03/01/2026 theo Giấy chứng tử số Giấy khai tử số 04/2026 ngày 06/01/2026. Cha mẹ của ông V1 còn sống là ông Dương Văn T, sinh năm 1959, mẹ là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960. Vợ chồng ông V1, bà D có 02 người con chung là cháu Dương Thị Thanh T1, sinh năm 2014 và cháu Dương Văn Quốc H1, sinh năm 2016.

Do ông V1 hiện đã mất, bà D có nhu cầu rút bảo hiểm của ông V1 nên đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội để rút và được thông báo bị trùng bảo hiểm từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009. Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm xã hội là do vào khoảng tháng 11 năm 2008 có người đã sử dụng thông tin của ông Dương Văn V1 để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S với mã số sổ bảo hiểm là 7408296878. Vì vậy, bà Hồ Thị Mỹ D (vợ của ông V1) yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Dương Văn V1 và Công ty S là vô hiệu. Bà Hồ Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S do bà Nguyễn Thị Kiều V, là người đại diện theo uỷ quyền (theo giấy uỷ quyền ngày 13/10/2025) trình bày :*

Tất cả người lao động khi xin việc tại công ty đều có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương. Công ty đã thực hiện việc tuyển dụng lao động theo đúng quy trình tuyển dụng và tuân theo quy định của pháp luật. Nay người lao động là ông Dương Văn V1 chỉ còn được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của công ty. Theo dữ liệu trên máy tính thì ông Dương Văn V1, sinh năm 1987, số CMND: 271784271 làm việc tại công ty từ ngày 07/08/2008. Ông V1 làm việc với chức vụ là công nhân. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty từ tháng 11/2008 đến tháng 05/2009.

Việc bà Hồ Thị Mỹ D yêu cầu Toà án tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa chồng bà là ông V1 với Công ty TNHH S thì công ty không có ý kiến và yêu cầu gì trong việc này.

- *Tại Công văn số 436/BHXH-QLT ngày 05/3/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An (viết tắt là BHXH) trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH của Công ty S cho người lao động thì Công ty S có tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho ông Dương Văn V1, sinh năm 1987, số chứng minh nhân dân 271784271, số CCCD 040087006108, với mã số BHXH 7408296878 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009 tại Công ty S chưa hưởng chế độ BHXH một lần và bảo hiểm thất nghiệp.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ D là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S; ông Dương Văn T, bà Hoàng Thị H, cháu Dương Thị Thanh T1 và cháu Dương Văn Quốc D1 (do bà Hồ Thị Mỹ D đại diện), có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009, người lao động tên Dương Văn V1 có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và được Công ty TNHH S tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408296878. Tuy nhiên, bà Hồ Thị Mỹ D (vợ ông V1) thừa nhận người ký hợp đồng lao động Công ty TNHH S và thực tế làm việc tại công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009 là một người khác (không xác định được).

[2.2] Xét thấy, lời khai của bà Hồ Thị Mỹ D và người đại diện của Công ty TNHH S phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009, ông Dương Văn V1 đang làm việc tại Công ty TNHH P, với mã số bảo hiểm xã hội là 7509018277. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S trong khoảng thời từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009, không phải là ông Dương Văn V1.

Theo khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: *“Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực”*. Theo quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động, thì: *“Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu”*. Theo quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động, thì: *“Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1*

*Điều 15 của Bộ luật này*”. Theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động của Bộ L thì: “...*Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ...*”. Do đó, có cơ sở xác định việc người khác sử dụng thông tin cá nhân của ông Dương Văn V1 để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 7408296878 từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009 tại với Công ty TNHH S là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

[2.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu Hồ Thị Mỹ D (vợ của ông V1) về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Dương Văn V1 với Công ty TNHH S theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408296878 bị vô hiệu.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “...*Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”, chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ D và ý kiến của bà Hồ Thị Mỹ D về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH S trong giai đoạn từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 05 năm 2009, không phải là ông Dương Văn V1. Bà Hồ Thị Mỹ D có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7408296878.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Hồ Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Hồ Thị Mỹ D.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Dương Văn V1 với Công ty TNHH S (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408296878) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408296878 không phải ông Dương Văn V1, sinh năm 1987, quốc tịch: Việt Nam, số chứng minh nhân dân 271784271, số CCCD 040087006108.

Bà Hồ Thị Mỹ D được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7408296878.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Hồ Thị Mỹ D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019260 ngày 30/3/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Sỹ Trứ**